TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/DS - ST
Ngày: 19 - 3 - 2019.
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Quốc Thanh.

Ông Nguyễn Văn Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2019/TLST - DS, ngày 10/01/2019 về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hụi, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST - DS, ngày 08/3/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị B, sinh năm 1942 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp K, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1959 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp K, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/01/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị B trình bày: Bà có tham gia chơi 02 dây hụi mỗi tháng khui một lần do bà L làm chủ hụi, cụ thể: dây hụi 200.000 đồng khui ngày 26/4/2017Al gồm 25 phần, bà tham gia chơi 01 phần, đóng hụi sống được 19 lần thì hốt hụi, số tiền hụi bà được nhận sau khi đã khấu trừ tiền đóng hụi chết cho đến khi mãn hụi thì bà L phải giao cho bà là 3.350.000 đồng nhưng bà L không giao tiền cho bà; dây hụi 500.000 đồng khui ngày 30/4/2017Al bà tham gia chơi một phần, đóng hụi sống được 19 lần thì hốt hụi, số tiền hụi bà được nhận sau khi đã trừ đi tiền hụi chết phải đóng cho đến khi mãn hụi thì bà L phải giao cho bà 7.870.000 đồng nhưng bà L không giao tiền hụi cho bà. Nay bà thay đổi yêu cầu

khởi kiện, cụ thể đơn khởi kiện bà yêu cầu bà L phải hoàn trả tiền hụi là 13.300.000 đồng nhưng nay do hai bên đối chiếu tiền hụi với nhau thì có sự thay đổi nên bà chỉ yêu cầu bà L phải hoàn trả cho bà số tiền hụi là 11.220.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu chồng bà L phải liên đới cùng bà L trả nợ cho bà.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Ngô Thị L trình bày: Bà thống nhất có làm chủ hụi các dây hụi có bà B tham gia chơi hụi như lời trình bày của bà B. Bà thừa nhận hiện tại còn nợ tiền hụi của bà B là 11.220.000 đồng như lời trình bày của bà B nhưng do các hụi viên khác trong đó có con của bà B còn nợ tiền hụi của bà nên khi nào bà thu được tiền hụi của các hụi viên mới trả tiền hụi cho bà B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào lời khai của đương sự, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian năm 2017 bà Lê Thị B có tham gia chơi 02 dây hụi mỗi tháng khui một lần do bà Ngô Thị L làm chủ hụi, sau khi chơi hụi cả 02 dây hụi bà B được hốt hụi nhưng bà L chưa giao tiền nên phát sinh tranh chấp. Tại phiên tòa sau khi đối chiếu sổ sách, giấy tờ các dây hụi thì cả bà B và bà L đều thống nhất với nhau rằng bà L còn nợ tiền hụi chưa giao cho bà B của 02 dây hụi là 11.220.000 đồng. Tại phiên tòa bà B yêu cầu bà L trả tiền hụi một lần còn bà B nại rằng do các hụi viên khác trong đó có con của bà B chưa đóng tiền hụi cho bà nên bà chưa giao tiền hụi cho bà B, khi nào các hụi viên đóng tiền hụi cho bà thì bà sẽ trả tiền hụi cho bà B. Hội đồng xét xử xét thấy lời nại của bà L là không có cơ sở để chấp nhận, bởi lẽ bà L là chủ hụi thì phải có trách nhiệm thu tiền hụi của hụi viên và giao hụi cho hụi viên được lĩnh hụi, trường hợp các hụi viên khác không góp hụi thì chủ hụi có nghĩa vụ phải góp thế để giao cho hụi viên lĩnh hụi và có quyền đòi lại hụi viên không góp hụi phần hụi mà mình đã góp thế. Do bà L không thực hiện đúng nghĩa vụ của chủ hụi đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của hụi viên là bà B nên căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015, các Điều 15, 27, 29 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ, Hội đồng xét xử buộc là L phải hoàn trả cho bà B số tiền hụi 11.220.000 đồng là phù hợp.

[2] Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bà Ngô Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với số tiền phải hoàn trả cho bà Lê Thị B là 11.220.000 đồng x 5% = 561.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 15, 27, 29 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị B.

Buộc bà Ngô Thị L phải hoàn trả cho bà Lê Thị B số tiền hụi là 11.220.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[2] Về nghĩa vụ nộp án phí:

Buộc bà Ngô Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 561.000 đồng.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[4] Về việc thi hành bản án khi có hiệu lực pháp luật:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA) (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Thiện